

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 11- 4- 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: bà Hoàng Thị Hoài Thu- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Ph, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

2. Bị đơn: anh Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1996

Đăng ký HKTT: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện đang chấp hành án tại: đội 15, phân trại số 02, Trại giam Kênh 7, ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

(Chị Ph và anh Nh đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị Ph trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Trọng Nh và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 17/9/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau. Tháng 4/2021 anh Nh đi chấp hành án phạt tù tại đội 15, phân trại số 02, Trại giam Kênh 7, ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang và vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh Nh. Chị và anh Nh có 01 con chung là Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 07/10/2020. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nh phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Trọng Nh trong bản tự khai đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Ph trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay; anh nhất trí ly hôn với chị Ph. Anh và chị Ph có 01 con chung là Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 07/10/2020. Do anh đang chấp hành án nên anh không thể nuôi con; sau khi anh chấp hành án xong anh sẽ về nuôi con. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân: cần xử cho chị Ph được ly hôn anh Nh; về quan hệ con chung: cần xử giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thủy Tiên. Anh Nh không phải góp cấp dưỡng nuôi chung cho chị Ph; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ph và anh Nguyễn Trọng Nh xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình vợ chồng không hợp và đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay không quan tâm nhau. Chị Ph và anh Nh đều nhất trí giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Nh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh Nh là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: con chung của chị Ph và anh Nh còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nh hiện đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cần giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nh không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph do chị Ph không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: chị Ph và anh Nh đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Lê Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Trọng Nh.

2. Về quan hệ con chung: xử giao cho chị Lê Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 07/10/2020. Anh Nguyễn Trọng Nh không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Lê Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004013 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Lê Thị Ph và anh Nguyễn Trọng Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hồng Lĩnh,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng